TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **162**/2024/DS-ST
Ngày: 11 - 10 - 2024.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích.

Ông Bùi Tuấn Khanh.

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Bà Trần Thị Thảo Nguyên – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà só 195/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị B,** sinh ngày 28/3/1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Bà Võ Thị N,** sinh ngày 15/6/1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2024, bản tự khai ngày 23/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:*

Vào ngày 28/05/2022 (âm lịch), tôi có cho bà Võ Thị N mượn số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và có làm giấy vay tiền, bà Võ Thị N có ký tên xác nhận, hai bên giao kết hoàn toàn do tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép. Sau khi ký kết giấy vay tiền trên, tôi đã đưa cho bà N đủ số tiền ghi trên giấy cho vay. Mục đích vay tiền để nuôi tôm. Thời hạn mượn: Không thỏa thuận thời gian cụ thể, chỉ nói khi nào cần thì trả đầy đủ. Lãi suất: Thỏa

thuận 5%/tháng, bà N có đóng lãi cho tôi được khoảng 5-7 tháng, với số tiền cụ thể bao nhiêu thì tôi không nhớ chính xác, vì cũng không có giấy tờ gì. Sau đó thì bà N ngưng đóng lãi cũng như không trả vốn cho tôi, mặc dù tôi nhiều lần đến yêu cầu trả nợ, bà N cứ hứa khi nào bán được đất sẽ trả nhưng cho đến nay vẫn không trả.

Vì vậy, nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Đại giải quyết buộc bà Võ Thị N phải có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền nợ vay vốn gốc là 70.000.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng từ ngày 28/5/2022 đến khi kết thúc vụ án, tạm tính từ ngày 28/5/2022 đến ngày 05/01/2024 là 19 tháng, với số tiền lãi 11.039.000 đồng.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 11.039.000 đồng. Nay chỉ yêu cầu bà Võ Thị N phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay vốn gốc là 70.000.000 đồng và không tính lãi.

* Đối với bà Võ Thị N là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng bà đều vắng mặt, mặc dù bà vẫn còn sinh sống tại địa phương, nên không thu thập được lời khai của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngày 28/5/2022 (âm lịch) bà B có cho bà N vay tiền và còn nợ 70.000.000 đồng cho đến nay vẫn chưa trả. Nay bà B khởi kiện yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ vay là 70.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Đơn xin xác nhận ngày 08/01/2024 của Công an xã Đại Hoà Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xác nhận bà Võ Thị N có đăng ký thường trú và hiện vẫn đang sinh sống tại ấp Bình Lộc, xã Đại Hoà Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[4]. Tại phiên Tòa, bà B xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với bà N đối với số tiền nợ lãi 11.039.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng

dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà B về số tiền nợ lãi 11.039.000 đồng.

** Về nội dung:*

- Xét yêu cầu khởi kiện của bà B buộc bà N có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 70.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

+ Cơ sở chứng cứ: Giấy nợ tiền mượn đề ngày 28/5/2022 (âm lịch).

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, đều xác định được giữa bà B và bà N có giao dịch vay tiền với nhau vào năm 2022. Mục đích vay tiền để nuôi tôm. Thời hạn mượn: Không thỏa thuận thời gian cụ thể, chỉ nói khi nào cần thì trả đầy đủ. Lãi suất: Thỏa thuận 5%/tháng nhưng chỉ đóng được vài tháng thì ngưng, số nợ hiện bà N còn nợ bà B là 70.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả. Đối với bà N trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đều vắng mặt nên không có lời khai.

Xét tài liệu, chứng cứ do bà B giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đó là: *"Giấy nợ tiền mượn đề ngày 28/5/2022 (âm lịch)"*, thể hiện được nội dung *"bà N có mượn của cháu là bà Nguyễn Thị B số tiền 70.000.000 đồng, cam kết khi nào cần đòi lại số tiền nêu trên thì bà sẽ trả lại đầy đủ";* bà N có ký và ghi họ tên dưới mục người mượn, theo bà B xác định nội dung trong giấy là do con gái bà ghi dùm nhưng chữ ký và ghi họ tên của bà N là do bà N tự ký và ghi họ tên.

Nay bà N không có ý kiến gì về chứng cứ do bà B giao nộp, đều vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp nhưng bà N vẫn không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hay có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà B, cũng như không có ý kiến gì về chứng cứ do bà B giao nộp. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên xem như mặc nhiên bà thừa nhận còn nợ bà B 70.000.000 đồng.

Từ cơ sở trên, xác định được bà N và bà B có quan hệ giao dịch vay tiền, được 02 bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, có làm giấy tay, có thỏa thuận lãi suất, không có thỏa thuận thời hạn trả nợ, nên được xem là Hợp đồng vay không kỳ hạn và có tính lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015. Qua hợp đồng vay thấy rằng, bà N đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi đầy đủ cho bà B, mặc dù bà B đã nhiều lần đến đòi; nên bà B khởi kiện yêu cầu bà N trả 70.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về lãi suất:

Tại phiên tòa, bà B chỉ yêu cầu trả vốn và không yêu cầu trả lãi suất. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét đến.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của bà B được chấp nhận toàn bộ, nên bà N phải chịu án phí của số tiền 70.000.000 đồng là:

70.000.000 đồng x 5% = 3.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đối với bà Võ Thị N về số tiền nợ lãi 11.039.000 đồng (Mười một triệu, không trăm ba mươi chín nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đối với bà Võ Thị N về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*".

3. Buộc bà Võ Thị N phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền nợ vay là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

4. Ghi nhận sự tự nguyện bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bà Võ Thị N trả lãi suất của số tiền nêu trên.

5. ***Về nghĩa vụ chậm thi hành án:***

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

6.1. Bà Võ Thị N phải chịu là 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

6.2. Bà Nguyễn Thị B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.025.975 đồng (Hai triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0005788 ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Võ Thị N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên